

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 28/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, các Thông báo thay đổi lịch phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Hoàng Thị D, sinh năm 1989, tại phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L và bà Vũ Thị H (bà Hát đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con lớn; có chồng là Nguyễn Văn D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 chuyển tạm giam ngày 13/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị S – Luật sư Văn phòng luật sư P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 30 Phố L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Bà Trần Thị V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Lý Thị H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nông Thị U, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện Y, tỉnh Lào Cai.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương tiến hành kiểm tra phòng trọ của Hoàng Thị D, sinh năm 1989, nơi ĐHKHTT: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, thuê tại phòng trọ số 3 nhà trọ của bà Trần Thị V sinh năm 1964, tại khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khi tiến hành kiểm tra D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 35 (ba mươi lăm) túi nilon gồm 33 (ba mươi ba) túi nilon màu trắng kích thước (02x02)cm, viền miệng túi màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước (03x2,5)cm, viền miệng túi màu xanh dương, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, D khai nhận các túi nilon đựng các hạt tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (05x04)cm, viền miệng túi màu đỏ, bên trong có nửa viên nén màu vàng không rõ hình; 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (05x04)cm, viền miệng túi màu đỏ, bên trong có 03 (ba) nửa viên nén màu xanh dương không rõ hình, D khai nhận các viên nén trong 02 túi nilon là ma túy tổng hợp loại MDMA. Quá trình làm việc, Hoàng Thị D sang phòng ngủ nhân viên của quán KTV H là nơi D đang làm thuê, lấy trong ngăn kéo tủ cá nhân và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon màu trắng kích thước (15x10)cm, viền miệng túi màu đỏ, bên trong có đựng 153 viên nén màu xanh dương, D khai nhận các viên nén này là ma túy tổng hợp loại MDMA. Toàn bộ số ma túy trên D khai cùng với Bùi Đức T sinh năm 1982, ở xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương mua của một người đàn ông tên C ở xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên. T đưa cho D mang về, D để tại ngăn kéo tủ cá nhân trong phòng ngủ nhân viên của quán Karaoke KTV H với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Quá trình Cơ quan điều tra kiểm tra, bắt giữ D có bà Trần Thị V, sinh năm 1964, trú tại khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương là chủ nhà trọ, chị Lý Thị H, sinh năm 1998, trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và chị Nông Thị U, sinh năm 1999, trú tại Bản L, xã B, huyện Y, tỉnh Lào Cai chứng kiến việc bắt giữ (bút lục số 90-94, 115-139).

Tại Kết luận giám định số 405 ngày 09/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 153 (một trăm năm mươi ba) viên nén màu xanh có hình ngũ giác trong túi nilon màu trắng có viên khóa màu đỏ niêm phong trong phong bì hộp bìa giấy, ghi thu của Hoàng Thị D, gửi đến giám định có tổng khối lượng 55,024gam là ma túy, loại MDMA.

- 03 (ba) nửa viên nén màu xanh không rõ hình trong túi nilon nhỏ màu trắng viên khóa màu đỏ niêm phong trong hộp bìa giấy, ghi thu của Hoàng Thị D, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,578gam là ma túy, loại MDMA.

- 01 (một) nửa viên nén màu vàng không rõ hình trong túi nilon nhỏ màu trắng có viên khóa màu đỏ niêm phong trong hộp bìa giấy, ghi thu của Hoàng Thị D, gửi đến giám định có khối lượng là 0,141gam là ma túy, loại MDMA.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 (hai) túi nilon nhỏ màu trắng có viên khóa màu xanh niêm phong trong hộp bìa giấy, ghi thu của Hoàng Thị D gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,302gam là ma túy, loại Ketamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 33 (ba mươi ba) túi nilon nhỏ màu trắng viên khóa màu đỏ niêm phong trong hộp bìa giấy, ghi thu của Hoàng Thị D gửi đến giám định có tổng khối lượng 21,194gam là ma túy, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số24/CT-VKS-P1 ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) truy tố Hoàng Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của VKS, đồng ý tội danh Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS như VKS truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Thị S trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét rằng mặc dù không có căn cứ chứng minh Bùi Đức T là chủ mưu về hành vi mua bán ma túy trong vụ án này nhưng T và D quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì, với nghề nghiệp của D không thể có tiền để mua lượng ma túy lớn như vậy; bản thân bị cáo lớn lên trong hoàn cảnh éo le, mẹ mất sớm, sau khi lấy chồng lại ly hôn, xuất phát từ nhận thức về pháp luật hạn chế, D không biết được mức độ nguy hiểm của việc mua bán ma túy. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở lại với gia đình và xã hội.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết vụ án, VKS giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo

Hoàng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 16 – 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2020. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật Phí và Lệ phí, Nghị quyết 326 của UBTVQH, buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, tại phòng trọ số 3 nhà trọ của bà Trần Thị V ở T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương và tại tủ cá nhân của nhân viên quán Karaoke KTV H ở khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Hoàng Thị D cất giấu trái phép 55,743 gam ma túy loại MDMA và 24,496 gam ma túy loại Ketamine mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, MDMA nằm trong danh mục I, STT: 27 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo mua bán 55,743 gam ma túy loại MDMA và 24,496 gam ma túy loại Ketamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS. Như vậy VKS tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là người có công với cách mạng nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Nếu số ma túy trên được bị cáo bán ra ngoài sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội, nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ về việc bị cáo D đã được hưởng lợi từ việc mua bán số ma túy trên, mặc dù đây không phải tình tiết giảm nhẹ nhưng HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Bùi Đức T, sinh năm 1982, ở xã L, huyện H, tỉnh Hải Dương làm nghề lái xe taxi, theo D khai T đã cùng D đến nhà người đàn ông tên C ở xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên mua ma túy; T giao ma túy cho D bán, số tiền mua ma túy là của T. Cơ quan điều tra đã đấu tranh với T song T không thừa nhận việc chuẩn bị tiền và cùng D đi mua ma túy. Ngoài lời khai của D, không có chứng cứ xác định việc Bùi Đức T tham gia mua bán ma túy cùng với D nên không có căn cứ xử lý T với vai trò đồng phạm với D về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên C theo D khai đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của C nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D **17 (Mười bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định chứa bên trong 01 hộp giấy niêm phong số 405/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 25/6/2021).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VP CQCSĐT, CQTHAHS-CA tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất